



BIDV

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6283/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 225/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05 tháng 10 năm 2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ Chức Phát Hành:

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).
2. Tên viết tắt: BIDV
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
4. Điện thoại: (84.24) 22200588 Fax: (84.24) 22200399
Website: <https://www.bidv.com.vn>
5. Vốn điều lệ: 40.220.180.400.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi tỷ một trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: BID
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số hiệu tài khoản: 111929.
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/04/1993, cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 06/10/2021
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 84/GP-NHNN ngày 23 tháng 04 năm 2012, đã được cấp sửa đổi theo Quyết định số 2021/QĐ-NHNN ngày 13/10/2015, Quyết định số 2266/QĐ-NHNN ngày 27/10/2017, Quyết định số 842/QĐ-NHNN ngày 20/4/2018, Quyết định số 1166/QĐ-NHNN ngày 30/5/2018, Quyết định số 103/QĐ-NHNN ngày 21/01/2020 và Quyết định số 1506/QĐ-NHNN ngày 27/09/2021.

II. Phương án chào bán:

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành ra công chúng theo phương thức đại lý phát hành năm 2021.
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm
3. Mã Trái Phiếu: BIDH2129008C



✓

✓

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (một trăm nghìn) đồng/trái phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 10.000.000 (mười triệu) trái phiếu.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 1.000.000.000.000 đồng (bằng chữ: một nghìn tỷ đồng).
7. Kỳ hạn trái phiếu: 08 (tám) năm có quyền mua lại sau 03 (ba) năm.
8. Lãi suất: Lãi suất của trái phiếu là lãi suất thả nổi, được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được xác định theo công thức sau:

Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + biên độ 0,9% (không phải chín phần trăm)/năm

Trong đó:

- + “Lãi suất tham chiếu” là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của của bốn (04) Ngân Hàng bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Khu vực/TP Hà Nội tại ngày xác định lãi suất.
 - + Ngày xác định lãi suất là ngày phát hành đối với kỳ tính lãi đầu tiên hoặc ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi đối với các kỳ tính lãi tiếp theo.
 - + Kỳ tính lãi của trái phiếu là khoảng thời gian để xác định lại lãi suất của trái phiếu, định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành.
 - + Nếu Tổ chức phát hành không mua lại trái phiếu vào ngày thực hiện quyền mua lại, lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho các kỳ tính lãi từ năm thứ 06 (sáu) cho đến khi trái phiếu đáo hạn sẽ bằng lãi suất tham chiếu + biên độ 2,57% (hai phẩy năm bảy phần trăm)/năm.
9. Kỳ trả lãi: định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành.
 10. Giá chào bán: 100.000 đồng/trái phiếu.
 11. Phương thức phân phối: trái phiếu được phân phối thông qua đại lý phát hành.
 12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 07/10/2021 đến ngày 28/10/2021
 13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 28/10/2021
 14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán Trái Phiếu, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Trụ sở chính/chi nhánh của Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc chuyển phát nhanh đến địa chỉ của Nhà đầu tư tại Sở Đăng Ký hoặc theo phương thức khác theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu

III. Kết quả chào bán trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu được đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó:	100.000	10.000.000	1.000.000	1.000.000	1	1	-	-	10%
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	1.000.000	1.000.000	1	1	-	-	10%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó:	100.000	10.000.000	8.710.000	8.710.000	5	5	-	-	87,1%
- Nhà đầu tư trong nước	100.000	10.000.000	8.710.000	8.710.000	5	5	-	-	87,1%
- Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng số	100.000	10.000.000	9.710.000	9.710.000	6	6	-	-	97,1%



IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 9.710.000 (Bằng chữ: Chín triệu bảy trăm mười nghìn) trái phiếu, tương đương 97,1% tổng số trái phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 971.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi một tỷ đồng).
- Tổng chi phí: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).
 - Lệ phí chấp thuận chào bán trái phiếu: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng)
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 970.975.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Handwritten signature and initials.

